

Số: 17/2022/QĐST- HNGĐ

Cao Phong, ngày 05 tháng 01 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 19/TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 11 năm 2021, giữa:

Nguyên đơn: Chị **Lê Thị M** - sinh năm 1979

Bị đơn: Anh **Lê Xuân T** - sinh năm 1977

Cùng cư trú tại: Xóm N, xã T, huyện C, tỉnh H.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 58, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 quy định về án phí, lệ phí của Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 28 tháng 12 năm 2021.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 28 tháng 12 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận ly hôn giữa:

Chị Lê Thị M và anh Lê Xuân T.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về quan hệ hôn nhân:

Chị Lê Thị M và anh Lê Xuân T thuận tình ly hôn.

2.2. Về con chung: Có 02 con chung; Cháu Lê Xuân Phương A, sinh ngày 25/9/2002, nay cháu đã trưởng thành, sức khỏe tốt không bị hạn chế về năng lực hành vi dân sự, nên Tòa án không giải quyết.

Các đương sự thoả thuận giao cháu Lê Xuân Phương N, sinh ngày 24/02/2011 cho chị Lê Thị M trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi

cháu N đủ 18 tuổi, chị M chưa yêu cầu anh T phải cấp dưỡng nuôi con chung sau ly hôn.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền thăm con; không ai được cản trở người đó thực hiện quyền này.

Vì lợi ích của con, khi có lý do chính đáng một hoặc cả hai bên có quyền yêu cầu Tòa án thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con.

2.3. *Về tài sản chung*: Các đương sự tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.4. *Về công nợ chung*: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.5. *Về án phí*: Các đương sự thỏa thuận chị Lê Thị M là người chịu toàn bộ 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng), án phí ly hôn sơ thẩm. Số tiền này đã được trừ vào 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí chị M đã nộp theo biên lai số 0001638, ngày 05/11/2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cao Phong. Trả lại cho chị Lê Thị M số tiền 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban Hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh HB;
- VKSND H. Cao Phong;
- Chi cục THADS H.Cao Phong;
- UBND xã Xuân Hồng;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Thu Hà